# Tiết 70+71 BÀI 10: HAI BÀI TOÁN VỀ PHÂN SỐ (2 tiết)

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết và hiểu quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.

- Biết và hiểu quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của nó.

- Có kĩ năng vận dụng hai quy tắc này để làm toán.

- Có ý thức áp dụng hai quy tắc này để giải một số bài toán thực tế.

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:** Góp phần tạo cơ hội để HS phát triển một số năng lực toán học như: Năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giao tiếp toán học.

**Năng lực riêng:**

- Vận dụng hai quy tắc trên để làm toán

- Áp dụng hai quy tắc trên để giải một số bài toán thực tế

**3. Phẩm chất**

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác. Tư duy các vấn đề toán học một cách lôgic và hệ thống.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV**

**-** Giáo án, SGK, SGV

- Phiếu bài học cho HS;

- Bảng, bút viết cho các nhóm

**2 - HS**

- SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, bảng phụ

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS bước vào bài học mới

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d) Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS đọc bài toán mở đầu, thảo luận nhóm tính toán theo vấn đề đặt ra.

Giải đua xe đạp vòng quanh nước Pháp - Tour de France, là giải đua xe đạp khó khăn nhất thế giới với nhiều chặng đua vượt núi cao. Giải đua lần thứ 106 diễn ra trong các ngày 06 - 28/7/2019. Các tay đua đã phải vượt qua 21 chặng đua có tổng chiều dài là 3365,8 km, trong đó có 7 chặng leo núi. Tổng chiều dài cùa 7 chặng leo núi xấp xỉ bằng tổng chiêu dài cùa toàn bộ cuộc đua.

*Tổng chiều dài của* 7 *chăng leo núi đó khoảng bao nhiêu ki-lô-mét?*

*-* GV cho các nhóm bào cáo kết quả:

Coi cả quãng đường đua là 1001 phần bằng nhau thì tổng chiều dài 7 chặng leo núi là 304 phần. Khi đó, tổng chiều dài của 7 chặng leo núi là:

3365,8 : 1001 . 304 hay 3365,8 . 304 : 1001 = 3365,8 .

=> Giáo viên nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm giá trị phân số của một số cho trước**

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được cách tìm giá trị phân số của một số cho trước.

**b) Nội dung:** HS đọc SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán thảo luận thực hiện yêu cầu đề ra trong HĐ1.  - Từ HĐ1 yêu cầu HS nêu cách tìm giá trị phân số của một số cho trước.  - GV hướng dẫn HS thực hiện VD1 và yêu cầu HS áp dụng, thảo luận thực hiện bài ***Luyện tập 1.***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ và hướng dẫn HS thực hiện bài luyện tập 1  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện HS trả lời kết quả sau khi thực hiện nhiệm vụ.  - GV gọi 1 HS đọc kiến thức trong tâm trong SGK.  - Mời 1 HS lên bảng làm bài luyện tập 1  - HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh.  - GV chốt kiến thức về cách tìm giá trị phân số của một số cho trước. | **I. TÌM GIÁ TRỊ PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC**  **HĐ1:**  Số ki-lô-mét chị Lan chạy được sau 60 phút là của 30km tức là:  30 . = = 14 (km)  ***Kết luận:***  - Muốn tìm giá trị cùa số *a* cho trước, ta tính *a .* (m∈ N, n ∈ N\*).  - Giá trị m% của số a là giá trị phân số của số *a.*  Muốn tìm giá trị m% cùa số *a* cho trước, ta tính *a .* (m ∈ N\* )  ***Luyện tập 1***  a) . (-20) =  b) 1200 . = 204 |

**Hoạt động 2: Tìm một số biết giá trị một phân số của số đó**

**a) Mục tiêu:**

- HS nắm được cách tìm một số biết giá trị một phân số của số đó

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, thảo luận thực hiện yêu cầu đề ra trong HĐ2.  - Từ HĐ2 yêu cầu HS nêu quy tắc tính  - GV hướng dẫn HS thực hiện VD2, VD3 cho HS phân biệt rõ số a và phân số , rồi vận dụng kiến thức vừa học để làm.  - Yêu cầu HS áp dụng, thảo luận thực hiện bài ***Luyện tập 2.***  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.  - GV theo dõi, hỗ trợ và hướng dẫn HS thực hiện bài luyện tập 2  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV cho các nhóm báo cáo kết quả sau khi thực hiện HĐ2.  + GV chỉ rõ cho HS thấy bài toán này là bài toán ngược của bài toán thức nhất.  - GV gọi 1 HS đọc kiến thức trong tâm trong SGK và  - Mời 1 HS lên bảng làm bài luyện tập 2  - HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh.  - GV chốt kiến thức về quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của số đó | **II. TÌM MỘT SỐ BIẾT GIÁ TRỊ MỘT PHÂN SỐ CỦA SỐ ĐÓ**  **HĐ2**  Do số học sinh của lớp 6A là 24 nên số học sinh lớp 6A nhân với bằng 24  Vậy số học sinh lớp 6A là:  24 : = 24 . = 42 (học sinh)  **Kết luận:**  - Muốn tìm một số biết của nó bằng *a,* ta tính *a* : (m, *n* ∈ N\*).  - Muốn tìm một số biết *m%* cùa nó bằng *a,* ta tính *a :* (m ∈ N\*).  ***Luyện tập 2***  a) - 21 : = - 27  b) 18 : = |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

**c) Sản phẩm:** Kết quả của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài bập 1, 2, 3, 5 trong SGK trang 69, 70*

*- HS thảo luận hoàn thành bài toán dưới sự hướng dẫn của GV*

*- GV gọi lần lượt 4 HS lên bảng thực hiện các bài tập*

**Bài 1:**

a) b) .

c) d) .

**Bài 2:** Số đó là

a) b) : .

c) d) 90 :

**Bài 3:**

a) Số rác rễ phân hủy An mang đi đổi cây là: 12 .  = 9 (kg)

Theo bài ra cứ 3 kg rác dễ phân huỷ đổi được một cây sen đá

Vậy An nhận được số cây sen đá là: 9 : 3 = 3 (cây)

b) Đội của An thu được số ki lô gam rác khó phân hủy là:

9 :  = 9.  = 60 (kg)

**Bài 5:**

a) Hết kì hạn 1 năm, bác Nhung rút được cả gốc và lãi là:

10 + 10 . 6,8% = 10,68 (triệu)

b) Nếu ko rút số tiền bác Nhung nhận lại sau năm thứ 2 là:

10,68 + 10,68 . 6,8% = 11,41 (triệu)

*- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tuyên dương nhóm học sinh có câu trả lời tốt nhất.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS nắm kĩ nội dung vừa được học

**b) Nội dung:** GV giao bài tập, HS hoàn thành

**c) Sản phẩm:** KQ của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS hoàn thành các bài tập sau:*

**Bài 1:** Một xí nghiệp đã thực hiện được kế hoạch, còn phải làm tiếp 560 sản phẩm nữa mới hoàn thành kế hoạch, Hỏi số sản phẩm được giao theo kế hoạc là bao nhiêu?

**Bài 2:** Một người bán gạo, lần thứ nhất bán được 25% tổng số gạo. Lần thứ hai bán được 40% tổng số gạo còn lại. Lần thứ ba bán được 40 kg gạo và vẫn còn 14 kg nữa. Hỏi hai lần đầu, mỗi lần bán được bao nhiêu ki-lô-gam gạo?

*- HS thảo luận hoàn thành các bài tập*

*- GV nhận xét thái độ làm việc, phương án trả lời của học sinh, ghi nhận và tuyên dương nhóm học sinh có câu trả lời tốt nhất.*

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

1/ Bài vừa học:

- Biết và hiểu quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước.

- Biết và hiểu quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của nó.

- Có kĩ năng vận dụng hai quy tắc này để làm toán.

- Có ý thức áp dụng hai quy tắc này để giải một số bài toán thực tế.

- Dặn HS về nhà ôn lại những kiến thức đã học trong bài

- Hoàn thành bài tập còn lại trong SGK và các bài tập trong SBT

2/ Bài sắp học:

- Chuẩn bị bài “**Ôn tập cuối chương V**”.